

## PHÂN TÍCH HÌNH TƯỢNG NGƯỜI LÁI ĐÒ SÔNG ĐÀ

### 1. Phân tích hình tượng người lái đò sông Đà

Một tác phẩm văn học lớn, có giá trị sống mãi trong lòng người đọc thì tác phẩm đó phải xây dựng được những nhân vật điển hình trong hoàn cảnh điển hình, hội tụ đầy đủ tài năng và tâm huyết của người nghệ sĩ. Nhân vật ông lái đò trong tùy bút “Người lái đò sông Đà” của Nguyễn Tuân là một nhân vật như thế.

Dưới ngòi bút thần kì của Nguyễn Tuân, bức tranh thiên nhiên sông Đà hiện lên vô cùng hung bạo, trữ tình có vị trí quan trọng làm nên một tầm phong rất phù hợp để hình tượng người lao động ở trên núi rừng Tây Bắc nổi lên với hai phẩm chất, đó là chất anh hùng và chất nghệ sĩ mà tiêu biểu là ông lái đò rất gan dạ, dũng cảm gần hai mươi năm chiến đấu với thác đá trong nước sông Đà để tồn tại. Tay lái của ông được miêu tả là “tay lái ra hoa”.

Ông lái đò hiện lên trong những trang văn của Nguyễn Tuân đầy ấn tượng với những nét vẻ ngoại hình đúng là một con người của sông nước: Ông gần bảy mươi tuổi nhưng rất chắc khỏe “thân hình gọn quánh như chất sừng, chất mun”, “tiếng nói ào ào như sông nước”. “hai tay dài lêu nghêu như cái sào lái đò”, “hai chân khuỳnh khuỳnh như đang kẹp chặt cái cuống lái trong tưởng tượng”... Chỉ vài nét phác họa tài hoa mà nhà văn như chạm khắc hình tượng ông lái đò như là một anh hùng trên sông nước, vĩnh viễn đọng lại vào trái tim bạn đọc để dự báo về nhân vật cả cuộc đời gắn với nghề lái đò và mức độ tay nghề đã đạt đến mức nghệ sĩ.

Có lẽ bao tình cảm đam mê, yêu quý sông Đà của Nguyễn Tuân được gửi gắm vào nhân vật ông lái đò, nên nhà văn đã để nhân vật của mình gắn bó với sông Đà đến mức máu thịt, hiểu và yêu dòng sông đến mức thuộc lòng từng tên thác tên ghềnh hơn một nghìn tên dù dễ hay khó đều hội tụ lắng đọng thành một dòng chảy trong trái tim của ông lái đò hay chính là trái tim của Nguyễn Tuân. Ông thuộc dòng sông như thuộc một “bản trường ca, thuộc đến từng dấu chấm dấu phẩy, dấu chấm than và từng đoạ xuống dòng”.

“Ông lái đò đã nắm chắc binh pháp của thần sông thần đá, ông đã thuộc quy luật phục kích của lũ đá nơi ải nước”. Chính vì thế mà ông lái đò đã khuất phục, chế ngự được sự hung bạo của dòng sông Đà. Ông không phải thần thánh mà chỉ là một người lao động bình thường bằng xương bằng thịt nhưng với trí dũng song toàn nên ông vẫn chiến thắng thiên nhiên nghiệt ngã để tồn tại lao động sáng tạo trong công cuộc xây dựng bảo vệ Tổ quốc. Tính cách của ông lái đò được cụ thể qua những cuộc giao tranh dữ dội với nước, sóng, gió và đá qua ba thạch trận.

Trước hết là trùng vi thạch trận thứ nhất, người đọc đặc biệt ấn tượng với những câu văn tả đá được nhân hóa như một đội quân: “đá tảng, đá hòn”..., “đá tiền vệ” đã bày ra thạch trận với năm cửa, có bốn cửa tử và một cửa sinh. Bên cạnh đó, nhà văn sử dụng một loạt động từ trùng điệp để tô đậm sức mạnh của đội quân đá: “mai phục”, “nhôm cả dậy”, “đứng ngời nằm tùy theo sở thích”. “ăn chết”, “canh cửa”, “hắt hàm”... Cộng hưởng với những động từ là những tính từ làm nổi bật tính hung bạo: “ngỗ ngược”, “nhăn nhúm”, “méo mó”...

Tất cả làm nổi bật thế và lực của đá sông vừa đông vừa mạnh hung tợn, ghê sợ tạo thành thế không cân sức với ông lái đò chỉ có một mình đơn phương độc mã để gieo vào lòng người đọc bao pháp phông, hồi hộp. Bên cạnh đá là nước, “phối hợp với đá, nước thác reo hò làm thanh viện cho đá”, tạo nên âm thanh dữ dội tăng thêm không khí chiến đấu ác liệt. Sóng nước biết tung ra các đòn đánh nguy hiểm như đánh giáp lá cà, đánh khuỷu quật vô hời, đá trái, thúc gối...

Có thể nói Nguyễn Tuân đã rộng mở sự uyên bác tài hoa của mình để kho ngôn từ phong phú sinh động đầy ắp trong mọi lĩnh vực của sự sống, tuôn chảy không ngừng cả các ngôn ngữ quân sự thể thao, quân sự cũng được huy động với tần số đậm đặc để cực tả đá nước sông Đà. Đây chính là nghệ thuật vẽ mây đầy trăng để gián tiếp ca ngợi chí dũng song toàn của ông lái đò. Ở chặng này, nhà văn ca ngợi ông lái đò có sức chịu đựng phi thường “ông đò cổ nén vết thương, hai chân vẫn kẹp chặt cuống lái”... chỉ huy ngắn gọn kín đáo và ông đã chiến thắng “phá song trùng vi thạch trận thứ nhất”.

Ở trùng vi thạch trận thứ hai, đá nước sóng tăng thêm nhiều cửa tử “dòng thác hùm beo đang hồng hộc tế mạnh”, “bốn năm thủy quân không ngớt khiêu khích”... Những động từ mạnh vẫn tiếp tục tuôn chảy không ngớt trên những trang văn cộng hưởng với phép tu từ so sánh nhân hóa rất độc đáo giúp nhà văn biến sóng nước thành hùm thiêng, sông nước tăng thêm sức mạnh của Đà giang để tiếp tục tôn lên tư thế hào hùng của ông lái đò.

Ông lái đò “không chút nghỉ tay, nghỉ mắt phá luôn vòng vây thứ hai và đổi luôn chiến thuật”, “ông đò nắm chắc binh pháp của thần sông, thần đá, ông đã thuộc hết quy luật phục kích của lũ đá” nên ông chủ động tự tin nhanh nhẹn làm chủ tình thế “cưỡi lên thác sông Đà như cưỡi hổ, nắm chặt bờm sóng, ghì cương lái, phóng nhanh, chặt đôi thác để mở đường tiến”.

Những động từ mạnh liên tiếp lại như đưa người đọc vào cuộc chiến của sóng nước tạo ra trạng thái say như say sóng, để từ đó tôn vinh lên những nét đẹp của ông lái đò đó là mưu trí, dũng cảm, kiên cường. Nếu ở cuộc giao tranh thứ nhất và thứ hai Nguyễn Tuân cực tả vẻ đẹp trí dũng song toàn và phẩm chất anh hùng của ông lái đò thì ở chặng thứ ba này Nguyễn Tuân muốn cho người đọc thấy tay lái ra hoa của ông lái đò.

Nguyễn Tuân miêu tả “bên phải, bên trái đều là luồng chết” khiến ông lái đò phải vận dụng tài năng nghề nghiệp của mình, nâng thuyền của mình lên mặt nước như nghệ sĩ lái mô tô bay trong không trung để “xuyên qua mặt nước”... những động từ mạnh “vút” hay “xuyên” lặp đi lặp lại nhấn mạnh tốc độ lái thuyền nhanh mạnh, cộng với nhiều phép so sánh liên tiếp khiến người đọc vừa cảm nhận được độ nhanh mạnh vừa cảm nhận được độ khéo léo của con thuyền trong hướng đi luôn lách tránh đội quân đá đông đúc.

Nghệ thuật lái thuyền đến đây khiến người đọc hoàn toàn tâm phục, khẩu phục. Đúng là ông lái đò đã đạt đến mức nghệ sĩ trong nghề nghiệp của mình. Nguyễn Tuân đích thực là một nghệ sĩ tài hoa bậc thầy trong việc ngợi ca những con người lao động trong gian lao nguy hiểm nhưng đầy vinh quang, điển hình là hình tượng ông lái đò trong tùy bút “Người lái đò sông Đà” với nhiều nét đẹp và cả chất nghệ sĩ trong nghề.

## **2. Suy nghĩ của anh (chị) về nhận định sau: "Tùy bút Người lái đò sông Đà là vẻ đẹp và sức sống của Tây Bắc, con người Tây Bắc được tái hiện bằng một tâm lòng, một tài năng rất Nguyễn Tuân."**

Cảnh vật và cuộc sống của bất cứ vùng đất nào khi được chọn lựa để trở thành đối tượng tùy bút của Nguyễn Tuân thì nó y hệt một hạt ngọc. Hạt ngọc này được một người nặng hồn với sông núi, nước non, cộng với sự tài hoa, được mệnh danh là nhà kĩ thuật ngôn từ, những nhận xét tình tế mài dũa, tỉa tót. Chúng trở thành những địa danh, những nơi chốn đáng tự hào của Tổ quốc, đất nước Việt Nam. Tùy bút "Sông Đà" với "Người lái đò sông Đà" chính là một trong những hạt ngọc đó, một hạt ngọc Tây Bắc giàu có về tài nguyên với sự bài trí tuyệt vời: núi sông diễm lệ, hoa trời, đá, thác. Đặc biệt với dòng Đà giang: Tuôn dài như một áng tóc trữ tình... ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo với chất vàng mừì của nó là vẻ đẹp của con người Tây Bắc, đã thực sự gây những ấn tượng vừa thật thiết tha với thật nhiều cảm xúc thẩm mĩ.

Rõ ràng, với Sông Đà, Nguyễn Tuân đã chứng tỏ sự hội nhập của một nhà văn đã từng "Vang bóng một thời" với cách mạng, với thời đại. Ở đó, vẫn là một Nguyễn Tuân tài hoa,

uyên bác có thiên hướng thể hiện những ấn tượng đậm nét mãnh liệt, tô đậm cái phi thường nơi những cái bình thường, những con người bình dị. Ở đó, vẫn là dáng vẻ của một nét bút cẩn thận đến chính xác từng từ, từng chữ, từng câu. Ở đó, vẫn là một Nguyễn Tuân với sức liên tưởng đa dạng đến phong phú, sắc sảo.

Mở đầu tùy bút là hình ảnh Đà giang với những biến đổi, những tiết tấu có khi trái ngược. Địa hình, sự bày biện của tạo hóa làm nên một sông Đà kì vĩ, đẹp với sự hung bạo mãnh liệt. Và một sông Đà lặng lẽ, hoang vắng, đẹp như một áng tóc trữ tình, hồn nhiên, mơ mộng, cổ kính như một bài Đường thi. một nỗi niềm cổ tích. Với Nguyễn Tuân, khúc hát sông Đà là khúc hát dịu của bản tinh ca Tây Bắc đắm say lòng người, vừa là khúc quân hành, điệu trầm hùng, sôi nổi của một nhịp hành quân, ở cả hai góc độ, vẻ đẹp sông Đà đều được đôi mắt tinh tế, bàn tay điệu nghệ của Nguyễn Tuân tái hiện một cách sáng tạo, đầy ngẫu hứng.

Khi nhìn sông Đà ở chặng dữ dội, hung bạo nhất của nó, ông khái quát một liên tưởng đầy hình ảnh, bất ngờ gợi ấn tượng. Đó là một sông Đà có tâm địa của một bà mẹ kế. Để làm rõ tính chất này, ông đã tập trung bút lực với rất nhiều những cách thức, những biện pháp liên tưởng nghệ thuật từ nhân hóa đến ẩn dụ, từ cường điệu đến so sánh, ví von, lối mô tả gây ấn tượng để đặc tả thác, đá sông Đà. Thác, đá sông Đà nhờ vậy hóa thân thành những chứng nhân sinh động nhất về một sông Đà hung bạo. Đầu tiên là âm thanh của thác nước với thật nhiều những cung bậc. Khi thì có giọng oán trách, khi van xin, khi khiêu khích, giọng gần mà chế nhạo. Thế rồi, khi bị chặn bởi những thác đá, thác nước rống lên như tiếng một ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu rừng tre nứa nổ lửa, đang phá tuôn rừng lửa cùng gầm thét với đàn trâu da cháy bùng. Rõ ràng việc cá nhân như vậy không thể là việc nhận của một người chỉ một sớm một chiều ở với sông Đà. Cảm nhận đầy màu sắc, âm điệu đó chỉ xuất phát, từ trái tim yêu sông Đà tha thiết, đầy quý trọng của Nguyễn Tuân. Sinh thời, ông vốn thích ngao du tới sơn cùng thủy tận. Sông Đà với đá thác của nó đã thực sự hấp dẫn ông. Ta hãy nghe ông tả núi sông Đà. Đó quả là một bức tranh hoành tráng, đầy cung bậc: Đá ở đây từ ngàn năm vẫn mai phục hết trong lòng sông... Mặt hòn đá nào trông cũng ngổ ngược, nhọn nhúm, méo mó. Đá như bày thạch trận trên sông. Có thể nói đây là đoạn thể hiện rõ nhất phong cách miêu tả của Nguyễn Tuân. Ông vận dụng tổng hợp các tri thức từ quân sự đến võ thuật, vẽ ra trước mắt ta một trận thủy chiến giữa đá và thuyền đầy ấn tượng dữ dội và bội phần sinh động, lột tả được đỉnh điểm chất hung bạo sông Đà. Chẳng hạn thạch trận dày bày vừa xong thì cái thuyền vụt tới. Phối hợp với đá, nước thác reo hò làm thanh viện cho đá, những hòn đá bệ vệ phong lẫm liệt... Mặt sông trong tích tắc lòa sáng lên như một cửa bể đem rừng ủa xuống mà châm lửa vào đầu sóng. Đoạn văn thể hiện một trí tưởng tượng với sức liên tưởng thật phong phú. Ở đây, tâm hồn ông như bay lượn bằng đôi cánh mênh mông của tưởng tượng. Thế nhưng, dù vậy, nó không tùy tiện. Nó được bắt nguồn từ sự quan sát sự vật một cách chính xác, tỉ mỉ, tường tận đến từng chi tiết. Sóng nước được liên tưởng thật phóng khoáng, thật sáng tạo bằng hình ảnh: như thể quân liều mạng vào sát nách mà đá trái, mà thúc gối vào bụng, vào hông thuyền. Nước xô thuyền thì giống như đô vật túm thắt lưng ông đồ đòi lật ngửa mình ra giữa trận nước vang trời thạch la nạo bạt... Lối liên tưởng, so sánh, tưởng tượng đó mang dấu ấn Nguyễn Tuân đến không thể lẫn lộn. Đó là cái rất Nguyễn Tuân thể hiện đến mức đậm trong hình ảnh một dòng sông Đà hung bạo. Ở góc độ thứ hai, tác giả hình dung nó tuôn dài như một áng tóc trữ tình. Giọng văn ở đoạn này êm đềm, mượt mà như một bài Đường thi cổ điển. Tác giả gọi đó là sự gợi cảm cổ nhân. Lăn lộn, từ nhiều góc độ, ẩn hiện một dòng Đà giang đẹp đến mức hoang tưởng. Một sông Đà của mùa xuân cuộn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân. Lúc đó, sông có màu xanh ngọc bích (chứ không phải màu xanh canh hến của sông Gâm, sông Lô). Sang thu, sông Đà lừ lừ cái màu đỏ giận dữ ở một người bắt mẫn, bực bội (...) bầm đi vì rượu bữa.

Đặc biệt, trong cảm nhận thẩm mỹ của ông, sông Đà bộc lộ nét trữ tình sâu lắng nhất là vẻ yên lặng đến hoang sơ của dòng sông, vẻ đẹp hoang dại, cổ tích đó được nhân lên bằng chất thơ, trí tưởng tượng của Nguyễn Tuân. Bằng niềm thương vô hạn của một trái tim nghệ sĩ và trí tuệ của một nhà khảo cổ học, Nguyễn Tuân nửa như muốn lưu giữ lại tất cả những gì gọi là nguyên thủy của dòng sông lại nửa muốn có một đổi thay văn minh nào đó cho vùng đồi núi hoang sơ này.

Ta hãy nghe đoạn văn có thể nói là hay nhất, mẫu mực của một người suốt đời tìm kiếm cái đẹp. Đoạn văn như ngọt mềm, tan trong đầu lưỡi của những người cảm nhận. Nếu để ý kĩ sẽ thấy dù là văn xuôi, Nguyễn Tuân cũng rất chú ý đến cấu trúc bằng - trắc để tăng nhạc điệu, tạo cảm giác mềm mại để bộc lộ chất thơ, chất trữ tình của sông Đà: Thuyền trôi trôi trên sông Đà, sáu thanh bằng cộng tới từ "trôi" khiến cho sông như tăng thêm vẻ hoang dại, êm đềm đến sương khói. Thuyền tôi trôi trên sông Đà. Cảnh ven sông ở đây lặng lờ. Hình như từ đời Lý, đời Trần, đời Lê quãng sông này cũng lặng tờ đến thế mà thôi. Thuyền tôi trôi qua một nương ngô. Mới nhú nên mấy lá ngô non đầu mùa. Mà tịnh không một bóng người. Cỏ gianh đồi núi đang ra những non búp. Một đàn hươu cúi đầu ngón búp cỏ gianh đẫm sương đêm. Bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử. Bờ sông hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích ngày xưa. Chao ôi, thấy thèm được giạt mình vì một tiếng còi xúplê của một chuyến xe lửa đầu tiên đường sắt Phú Thọ - Yên Bái - Lai Châu. Con hươu thơ ngộ ngẩng đầu nhung khỏi áng cỏ sương, chăm chăm nhìn tôi lừ lừ trôi trên mũi đò. Hươu vênh tai nhìn tôi không chớp mắt mà như hỏi mình bằng cái tiếng nói riêng của lành: Hỡi ông khách sông Đà, có phải ông vừa nghe thấy một tiếng còi sương. Ví bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử, hồn nhiên như một niềm cổ tích ngày xưa... là những cách ví đầy sáng tạo của một bậc kĩ thuật ngôn từ đầy dụng công trong bút pháp. Cảm nhận như vậy, trước kia cũng là cảm nhận của người thơ một lần đến với sông Đà. Vâng! Đó là Tần Đà. Và trong cái dòng biệt li tuôn dòng lệ kia ở "Thề non nước" có nét nào của sông Đà một lần hội ngộ không?

Trong bối cảnh ấy, với tấm lòng biệt nhỡn liên tài, Nguyễn Tuân đã dựng lên trên sông Đà một tượng đài kì vĩ đến thách thức hóa công. Với bút pháp của mình, trên dòng sông có khi dữ dội đến tàn bạo, khốc liệt, hiện lên sừng sững đáng vẻ của người lái đò Lai Châu. Bằng chính bàn tay khối óc và trái tim, những vết sẹo được Nguyễn Tuân liên tưởng là những tấm huy chương chiến công, người lái đò đã trở thành những người nghệ sĩ tài hoa. Người nghệ sĩ ấy đã chắm những nét lổ lạc nhất của mình trên bức tranh hoành tráng sông Đà và dưới con mắt của người luôn muốn phát hiện vẻ đẹp, chất tài nghệ thuật nơi những cuộc đời đôi khi bình dị đến bình thường. Nguyễn Tuân đã mô tả cuộc vượt thác của người lái đò như một là một viên dũng tướng trận tiền, lao vào sinh tử bát quái của trận đờ đá thác, dữ dội, khốc liệt. Ở đây, ta gặp lại Nguyễn Tuân ở "Vang bóng một thời", "Chùa Đàn",... Rõ ràng, chủ nghĩa duy mỹ của Nguyễn Tuân trước Cách mạng tháng Tám là một kiểu duy mỹ không biên giới, không giai cấp. Nguyễn Tuân nhận ra ở người đao phủ nghệ thuật chém treo ngành trác việt. Lại nhận ra bút lực, thiên lương nơi tù tội. Chiêu tuyết lãng mạn cho một người phải hành khát vì thú uống trà. Cái ngón bút chì ma quái của một gã cướp ngang tàng... và với cảm hứng ngợi ca người lái đò Lai Châu, đây cũng là dịp để tài hoa của Nguyễn Tuân trở những đường khắc chạm. Dù vậy, điểm đáng quý ở đây, Nguyễn Tuân không rơi vào kiểu duy mỹ có khi hơi cực đoan, chói tai trước Cách mạng. Hành trình ấy đã có một lối rẽ để hòa nhập với thời đại. Qua cuộc đời của người lái đò vô danh nhưng nghệ sĩ, tài hoa trên thác đá sông Đà, Nguyễn Tuân muốn khẳng định rằng: chủ nghĩa anh hùng không chỉ có ở chiến trường. Nó ẩn hiện trong mỗi người, ở cuộc sống đời thường mà vì mưu sinh họ phải đối mặt đằm tâm với thiên nhiên. Chủ nghĩa duy mỹ đó của Nguyễn Tuân sau Cách mạng chính là một cách nói khác, cách nói của Nguyễn Tuân về một thứ chủ nghĩa anh hùng cách mạng đang nở rộ từng ngày, từng giờ trên từng thớ đất Việt Nam. Đó là chất vàng mười nuôi dưỡng và sản sinh ra không biết bao người đổ mồ hôi, nước mắt vì Tổ quốc này.



Tônxtôi có nói rằng: Khi một nhà văn mới xuất hiện, câu đầu tiên mà tôi hỏi anh ta là, anh đã mang được gì mới cho văn học. Nguyễn Tuân không phải là một nhà văn mới, nhưng những đóng góp của ông cho nền văn học cách mạng còn non trẻ là những đóng góp của kẻ mở đường. Ông đã đặt niềm sáng cho một dòng tùy bút mà sau nay sẽ tuôn chảy bất tận - dòng tùy bút mà cảm hứng trữ tình chủ yếu là ngợi ca đất nước, con người Việt Nam. Và chính ông với với Sông Đà, đã chứng minh rằng, có một vẻ đẹp chính ở những nơi những con người giản dị, bình tâm. Có một thứ chủ nghĩa anh hùng nơi những cuộc sống đời thường. Họ góp phần tạo nên vẻ hoành tráng, sự đa dạng của nghĩa anh hùng Việt Nam thời đại mới, nói như Nguyễn Khoa Điềm trong trường ca "Mặt đường khát vọng

### 3. Cảm nhận về hình tượng người lái đò trong tác phẩm "Người lái đò sông Đà" - Nguyễn Tuân

Nguyễn Tuân là một trong những cây bút tiêu biểu của văn xuôi hiện đại. Mỗi tác phẩm của ông là một bài ca về cái đẹp của cuộc sống, của con người, với tư tưởng, tình cảm gắn bó với đất nước quê hương. Nguyễn Tuân được người đọc đặc biệt chú ý về phong cách nghệ thuật rất riêng và rất độc đáo của ông. Người lái đò Sông Đà, đó là một bài tùy bút, cũng là một bài thơ bằng văn xuôi đã thể hiện được những nét tiêu biểu về phong cách đó.

Người lái đò Sông Đà trước hết là một tác phẩm viết về một con người và một con sông. Nhưng dưới ngòi bút đầy hứng thú và tài hoa của ông mọi cảnh vật thiên nhiên đều trở thành những công trình mỹ thuật, con người đều trở thành những nghệ sĩ điêu luyện. Bằng sự tiếp cận quan sát và khả năng mô tả cùng với một kho chữ nghĩa vô cùng giàu có, chuẩn xác, Nguyễn Tuân đã dựng lên những bức tranh hết sức sống động, những hình tượng kì vĩ giàu sức hấp dẫn trong thiên tùy bút độc đáo này.

Người lái đò trên sông Đà trong tác phẩm, trước hết là một ông già bảy mươi tuổi, đã giành một phần lớn đời mình cho nghề lái đò dọc trên sông Đà. Đó là một người lái đò lão luyện: "Trên dòng sông Đà, ông xuôi, ông ngược hơn một trăm lần rồi, chính tay giữ lái độ sáu chục lần..." trong thời gian hơn chục năm làm cái nghề đầy nguy hiểm và gian khổ này. Đây là một con người từng trải, hiểu biết, rất thành thạo trong nghề lái đò, và đã đạt đến trình độ "bằng cách lấy mắt và nhớ tỉ mỉ như đóng đanh vào lòng tất cả những luồng nước của tất cả những con thác hiểm trở". Nguyễn Tuân tiếp tục bày tỏ sự khâm phục đối với con người này. "Sông Đà, đối với ông lái đò ấy, như một trường thiên anh hùng ca mà ông đã thuộc đến cả những dấu chấm than, chấm câu và cả những đoạn xuống dòng". Thật là một cách so sánh "rất văn chương" đầy thú vị và cũng "rất Nguyễn Tuân".

Hình tượng người lái đò với "cái đầu bạc quắc thước ấy đặt trên một thân hình cao to và gọn quánh như chất sừng, chất mun" và những cánh tay vẫn là cánh tay của một "chàng trai", "trẻ tráng quá", Nguyễn Tuân đã gọi đó là một thứ "Vàng mười", ông đã đứng trước những thách thức của con sông Đà với những thế lực của những bãi đá ghê gớm, những cạm bẫy đầy kinh hoàng: "Ngoặt khúc sông lượn, thấy sóng bọt đã trắng xóa cả một chân gò đá. Đá ở đây từ ngàn năm vẫn mai phục hết trong lòng sông, hình như mỗi lần có chiếc nào xuất hiện ở quãng ầm ầm mà quạnh hiu này, mỗi lần có chiếc thuyền nào nhô vào đường ngoặt sóng là một số hòn bèn nhồm cả dậy để vồ lấy thuyền". Và một mình một thuyền ông đã giao chiến như một dũng sĩ: hai tay giữ mái chèo khỏi bị hất lên khỏi sóng trận địa phóng thẳng vào mình. Mặt nước hò la vang dậy quanh mình, ùa vào mà bè gãy cán chèo, vũ khí trên cánh tay mình", và sóng nước "thúc vào gối bụng và hông thuyền. Có lúc chúng đội cả thuyền lên. Nước bám lấy thuyền như đô vật túm thắt lưng ông đò, đòi lật ngửa mình ra giữa trận nước vang trời thanh la náo nập. Có lúc tưởng như ông lái đò bị nhấn chìm dưới dòng sông... Cách miêu tả chân thực và táo bạo này cho thấy sức mạnh

ghê gớm của dòng thác hung dữ, con người chỉ cần lóa mắt, lỡ tay một chút là phải trả giá bằng sinh mạng của mình.

Nhưng dũng cảm và gan dạ chưa đủ, mà cái quan trọng hơn là tài nghệ của người cầm lái để lái con đò đến mức điêu luyện và nghệ thuật. Tác giả so sánh người lái đò sông Đà với người lái xe lao xuống dốc đèo, tuy rất nguy hiểm nhưng người lái xe còn có phanh chân, phanh tay, có tiến lên, lùi lại, "còn như cái thuyền mà lao xuống thác thì chẳng có cái phanh nào cả, chỉ có lao đi chứ không lùi lại, không lao trúng tim luồng nước thì thuyền quay ngang mà ụp, chứ không có lùi gì cả..", vẫn bằng phương pháp so sánh, nhưng với những hình ảnh táo bạo, khơi gợi lạ lùng, tác giả đã tả sông Đà thiên biến vạn hóa, mỗi chỗ như có một bày nguy hiểm riêng, đòi hỏi người lái đò phải có một cách ứng phó riêng. Có chỗ thì nước sông "reo lên như đùn sôi lên một trăm độ muốn hất tung đi một cái thuyền đang phải đóng vai một cái nắp ấm nước đang sôi không lồ". "Có luồng nước đi làm vào thì chết ngay". Lại có những "hút nước" xoáy sâu như lòng giếng "cái hút nó hút xuống, thuyền trôi ngay cây chuối ngược rồi vụt biến đi"...

Thật là một dòng sông Đà đầy hiểm trở, đầy nguy nan cho con người. Thế nhưng, "ông lái đò cố nén vết thương, hai chân vẫn kẹp chặt lấy cái cuống lái..." Mặc dù mặt "méo bệch đi" vì những đòn hiểm, nhưng trên cái thuyền sáu bơi chèo, vẫn nghe rõ tiếng chỉ huy ngắn gọn tỉnh táo của người cầm lái".

Rõ ràng qua cách miêu tả đến tột cùng sự dữ dội của con sông, Nguyễn Tuân nhằm đến một mục đích lớn: ca ngợi sự dũng cảm, tài trí của con người, ca ngợi sự chiến thắng vĩ đại của ông lái đò, đã vượt bao thác ghềnh, sóng to gió cả đưa con đò về đến bến bình yên, không phải chỉ một lần, mà hàng trăm lần, suốt mười lăm năm làm người lái thuyền vượt sông Đà. Cuộc độ sức giữa con người và thiên nhiên thật ghê gớm, căng thẳng, đầy sáng tạo và con người đã chiến thắng, trở về cuộc sống thanh bình: "Thế là hết thác. Dòng sông vắn mình vào một cái bến cát có hang lạnh (...). Sông nước lại thanh bình. Đêm ấy nhà đò đốt lửa trong hang đá, nướng ống cơm lam..."

Cảm hứng lãng mạn đậm đà trong sáng, lan tỏa trong từng câu văn tả thực, tạo cho đoạn văn một sức lôi cuốn không thể cưỡng nổi. Đó là một bài ca về lao động, về con người lao động. Sau mười năm làm nghề lái đò, cả sau khi đã thôi nghề vài chục năm, trên ngực người lái đò vẫn còn "bầm tịt" một "củ khoai nâu", với Nguyễn Tuân, "đó cũng là cái hình ảnh quý giá của một thứ huân chương lao động siêu hạng".

Cảm ơn nhà văn Nguyễn Tuân đã cho chúng ta thưởng thức một công trình nghệ thuật đầy sáng tạo. Ngoài việc cung cấp cho chúng ta những kiến thức và tri thức về cuộc sống, về văn hóa và lịch sử địa lí, về ngôn ngữ..., tác phẩm còn là một khối kiến trúc thẩm mỹ độc đáo, giúp ta cảm thụ được cái đẹp một cách sâu sắc, cái đẹp của con người cụ thể, con người lao động Người lái đò Sông Đà. Nguyễn Tuân đích thực là một nghệ sĩ tài hoa bậc thầy trong việc ngợi ca những con người lao động gian lao nguy hiểm nhưng đầy vinh quang.

#### **4. Phân tích về đẹp tài hoa nghệ sĩ của người lái đò trong tùy bút Người lái đò sông Đà**

Nguyễn Tuân là một trong những nhà thơ lớn, nhà văn hóa lớn Việt Nam. Nhắc đến ông, người đọc không thể quên giá trị nội dung và nghệ thuật sâu sắc của tác phẩm "*Người lái đò sông Đà*". Trong tác phẩm "*Người lái đò sông Đà*", Nguyễn Tuân đã khắc họa con sông Đà đầy sức sống, vừa dữ dội, hung bạo, lại vừa thơ mộng, trữ tình. Và, trên dòng sông ấy, hiện lên sừng sững người lái đò hiên ngang, vững chãi, tự do và đẹp như một huyền thoại. Hình

tượng người lái đò đã mang đậm phong cách nghệ thuật độc đáo của Nguyễn Tuân, nhà văn luôn say mê và “suốt đời đi tìm cái đẹp”.

Độc đáo nhất ở người lái đò sông Đà là phong thái của một nghệ sĩ tài hoa. Khái niệm tài hoa, nghệ sĩ trong sáng tác của Nguyễn Tuân có nghĩa rộng, không chỉ là những người làm thơ, viết văn, mà cả những người làm nghề chẳng mấy liên quan tới nghệ thuật cũng được coi là nghệ sĩ, nếu việc làm của họ đạt đến trình độ tinh vi và siêu phàm. Trong “Người lái đò sông Đà”, Nguyễn Tuân đã xây dựng một hình tượng người lái đò tuyệt đẹp bằng một tên gọi trân trọng là “tay lái ra hoa”. Có thể nói, ông lái đò là một nghệ sĩ trong nghệ thuật vượt thác.

Quy luật ở trên con sông Đà là thứ quy luật khắc nghiệt. Một chút thiếu bình tĩnh, thiếu chính xác, hay lỡ tay, quá đà đều phải trả giá bằng mạng sống. Ông lão lái đò vừa “thuộc” dòng sông, thuộc “quy luật phục kích của lũ đá nơi ải nước hiểm trở”, vừa “nắm chắc binh pháp của thần sông thần đá”, vì thế, vào trận mạc, ông thật khôn khéo, bình tĩnh như vị chỉ huy cầm quân tài ba. Mọi giác quan của ông lão đều hoạt động trong sự phối hợp nhịp nhàng, chính xác. Ông lái đò đã đối đầu với ghềnh thác bằng sự tự tin, ung dung của nghệ sĩ; ông thử thách gian lao bằng cái nhìn lãng mạn, bình tĩnh mà hùng dũng. Ở vòng 2, người lái đò khôn khéo làm chủ con sóng, lúc thì ông “cưỡi” lên con thác, “chặt đôi luồng sóng”, lúc thì ông “rải boi chèo” để tránh lũ sóng dữ. Đến vòng 3, bên trái, bên phải đều là luồng chết. Người lái đò đã đổi chiến thuật, đánh nhanh, rút gọn, chọn luồng sinh chính giữa mà phóng vào. Xong trận, người lái đò trở về với cuộc sống đời thường bằng phong thái ung dung, thanh thản như chưa từng vượt thác, chưa từng đối diện với cái chết. Như những nghệ sĩ chân chính, sau khi vắt kiệt sức mình để thai nghén nên tác phẩm, không mấy ai tự tán dương về công sức của mình. Nguyễn Tuân đưa ra lời nhận xét: “Cuộc sống của họ là ngày nào cũng chiến đấu với sông Đà dữ dội, ngày nào cũng giành lấy cái sống từ tay những cái thác, nên nó cũng không có gì là hồi hộp đáng nhớ... Họ nghĩ thế, lúc ngừng chèo”.

Phải chăng người lái đò anh hùng có lẽ dễ thấy, nhưng nhìn người lái đò tài hoa, người lái đò nghệ sĩ chỉ có Nguyễn Tuân. Người đọc trùi mền trước người lái đò nghệ sĩ, vừa ngưỡng mộ một nhà văn tài hoa. Cái tài hoa của người lái đò và cái tài hoa của Nguyễn Tuân đã gặp nhau, tạo thành chất nghệ sĩ đặc biệt trên trang văn.

Nổi bật trong phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân là nhân vật chính diện. Nếu như trước Cách mạng tháng Tám 1945, theo Nguyễn Tuân, cái tài hoa chỉ có ở lớp nhà nho trong quá khứ thì nay, trong “Người lái đò sông Đà” và nhiều tác phẩm khác, tác giả đã tìm thấy và khẳng định cái đẹp ở ngay trong cuộc sống hàng ngày của người dân lao động, trong hiện tại của đất nước. Cuộc đời của người lao động vô danh, không tên tuổi nơi có những ngọn thác hoang vu, khuất nẻo kia là cả một thiên anh hùng ca, một pho nghệ thuật tuyệt vời. Nguyễn Tuân chủ ý không đặt tên cho nhân vật bởi lẽ người lái đò đã trở thành biểu tượng cho con người lao động trong thời kỳ xây dựng XHCN - những người lao động bình thường mang “chất vàng mười” của tâm hồn.